

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/DS-ST

Ngày: 28-6-2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phùng Văn Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 545/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960

Địa chỉ: ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG.

Đại diện ủy quyền: **Dương Thành C**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: ấp C, xã TA, thành phố MT, tỉnh TG.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2023)

- Bị đơn: Huỳnh Hữu T, sinh năm: 1951

Địa chỉ: ấp BHA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1964

Địa chỉ: ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG.

(Anh C, ông T và ông H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T – Đại diện theo ủy quyền anh Dương Thành C trình bày:

Bà T là chủ cửa hàng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm tại số 110/4 ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG. Vào khoảng năm 2014-2016 bà T có bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Huỳnh Hữu T theo hình thức giao hàng trước, thanh toán tiền từng đợt khi bán heo. Quá trình mua bán đến tháng 12/2016 thì ngưng do ông T không mua thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của bà T nữa. Hai bên tiến hành kết nợ thì ông T còn nợ bà T số tiền là 63.000.000đồng. Tháng 7/2020 ông T có trả cho bà T được số tiền 5.000.000đồng, đến tháng 6/2021 trả tiếp được số tiền là 3.000.000đồng rồi ngưng luôn đến nay không trả. Số tiền nợ ông T chưa trả còn lại là 55.000.000đồng. Nay bà T yêu cầu ông Huỳnh Hữu T trả số tiền còn nợ là 55.000.000đồng, yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/7/2021 đến khi xét xử, yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu T xin vắng mặt. Tại bản khai đề ngày 04/6/2024 ông T trình bày:

Ông T làm nghề chăn nuôi heo cách nay khoảng trên 30 năm. Thời điểm còn chăn nuôi, ông có đến cửa hàng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm của bà Nguyễn Thị T để mua thức ăn về chăn nuôi heo theo hình thức gởi đầu, giao hàng trước, thanh toán tiền từng đợt khi bán heo. Quá trình mua bán diễn ra đến năm 2016 do dịch bệnh, heo rẻ nên bà T ngưng không bán thức ăn chăn nuôi cho ông T nữa. Nay ông T thừa nhận còn nợ bà T số tiền mua thức ăn chăn nuôi là 55.000.000đồng. Ông T đồng ý trả nhưng do tuổi cao, mất sức lao động nên không có tiền trả, ông T hứa khi nào có tiền sẽ trả số tiền 55.000.000đồng nêu trên cho bà T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H xin vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 04/6/2024 ông H trình bày:*

Ông H là chồng của bà Nguyễn Thị T. Bà T là chủ cửa hàng mua bán thức ăn gia súc, gia cầm tại số 110/4 ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG và bà T là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Vụ việc tranh chấp

tiền mua bán thức ăn chăn nuôi giữa bà T và ông Huỳnh Hữu T thì ông H để cho bà T toàn quyền định đoạt, ông H không có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Dương Thành C, bị đơn ông Huỳnh Hữu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất: Vào năm 2014 bà Nguyễn Thị T có bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Huỳnh Hữu T theo hình thức giao hàng trước, thanh toán tiền từng đợt khi bán heo. Đến năm 2016 hai bên ngừng giao dịch mua bán và tiến hành đối chiếu nợ thì ông T còn nợ bà T số tiền là 63.000.000đồng. Đến tháng 7/2020 ông T trả cho bà T số tiền là 5.000.000đồng và đến tháng 06/2021 trả tiếp được số tiền là 3.000.000đồng, còn nợ lại số tiền 55.000.000đồng ngưng đến nay không trả. Xét lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật, không phải chứng minh.

[3.2] Xét thấy, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, bà T đã tạo điều kiện cho ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện, kéo dài thời gian gây thiệt thòi quyền lợi cho bà T, do đó cần buộc ông T trả cho bà T số tiền 55.000.000đồng trong thời gian nhất định. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét lời trình bày của ông T đồng ý trả số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 55.000.000đồng, nhưng khi nào có tiền sẽ thực hiện, lời trình bày này

không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi của số tiền 55.000.000đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 01/07/2021 đến khi xét xử nguyên đơn tự nguyện làm tròn là 33 tháng với số tiền là 15.000.000đồng. Xét yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn buộc bị đơn ông Huỳnh Hữu T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 70.000.000đồng, trong đó tiền vốn còn nợ là 55.000.000đồng và tiền lãi là 15.000.000đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Huỳnh Hữu T do đương sự có đơn xin miễn án phí vì thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Huỳnh Hữu T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 70.000.000đồng (Bảy mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông T chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Hữu T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 308.000đồng theo biên lai thu số 0010673 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh